

Số: 208/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thời tiết trong tháng diễn biến dị thường, chịu ảnh hưởng của đợt gió mùa đông bắc, đồng thời liên tục có mưa rào và dông rải rác, biên độ nhiệt ngày và đêm chênh lệch lớn trong nhiều ngày là điều kiện thuận cho nhiều đối tượng sâu bệnh gây hại, đáng lưu ý là bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh gây hại cho lúa chiêm xuân. Chăn nuôi lợn phát triển khá, do nhu cầu tiêu thụ tăng trở lại và giá sản phẩm đã cơ bản ổn định nên đàn lợn có xu hướng tăng, gia cầm phát triển tương đối ổn định. Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát. Hoạt động lâm nghiệp tập trung vào công tác chăm sóc và bảo vệ rừng trồng.

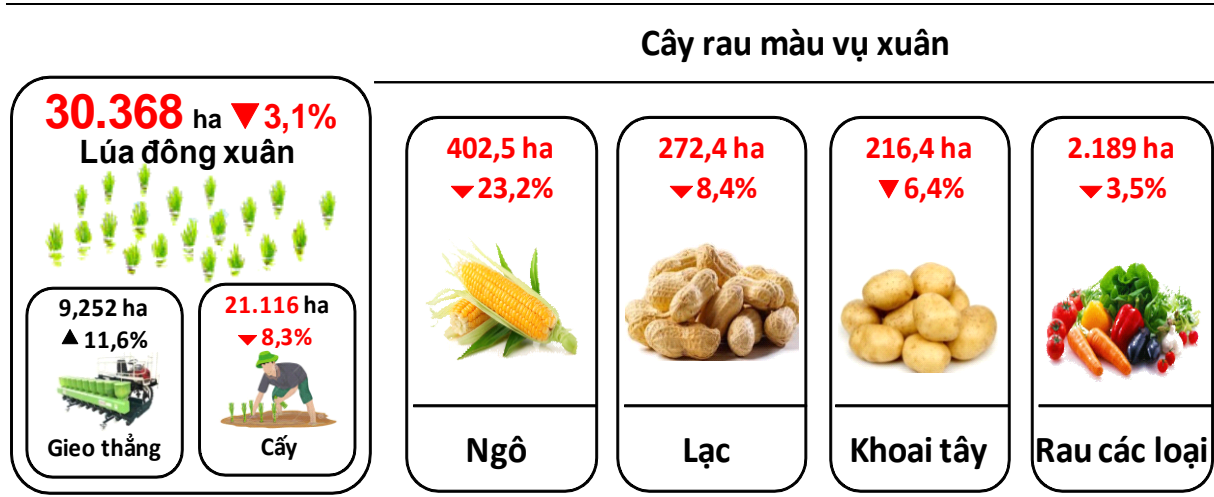
1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Trong tháng 5, để lúa chiêm sinh trưởng phát triển thuận lợi, nông dân trong tỉnh hiện nay đang tập trung kiểm tra đồng ruộng nhằm phát hiện và phòng trừ kịp thời các loại sâu, bệnh hại như: Ốc bươu vàng, chuột, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn lá. Ngành nông nghiệp chỉ đạo các HTX dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn bà con tiến hành phun thuốc phòng bệnh đạo ôn cổ bông cho diện tích lúa có nguy cơ bị nhiễm bệnh. Cụ thể, nông dân một số địa phương như: các huyện Gia Bình, Lương Tài, Quế Võ, Thuận Thành, Yên Phong và thành phố Bắc Ninh tiến hành phun thuốc phòng trừ, tổng diện tích khoảng 4.000 ha. Hiện nay, lúa chiêm xuân trở bông chín sữa, vào chắc; một số diện tích cây muện đang trong giai đoạn đòng già chuẩn bị trở bông. Ngoài việc phòng trừ sâu bệnh, ngành nông nghiệp cũng đang tích cực hướng dẫn nông dân chăm sóc đúng theo quy trình kỹ thuật, trong đó chú ý điều tiết nước hợp lý, ở mức vừa phải và phối hợp chặt chẽ với xí nghiệp khai thác CTTL tại các huyện, thành phố bảo đảm đủ nước tưới dưỡng cho lúa và rau màu, nhất là cho lúa ở giai đoạn làm đòng đến trở bông; đồng thời tiếp tục duy trì công tác điều tra, dự báo sinh vật gây hại trên lúa chiêm, rau màu. Ngoài ra, tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của

HĐND tỉnh. Đồng thời hiện nay, giá các loại nông sản đang ở mức khá cao và ổn định, cùng với đó nhiều TBKT, cơ giới hóa được ứng dụng trong sản xuất giúp giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản xuất trên đơn vị canh tác, khuyến khích nông dân đầu tư sản xuất nông nghiệp. Tình hình gieo trồng cây rau màu các loại đều bị giảm so với cùng kỳ năm trước.

Hình 1: Gieo trồng một số cây hằng năm (Tính đến 15/5/2022)



b) Chăn nuôi và hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh động vật

Hoạt động chăn nuôi:

Thời gian qua, giá cả các mặt hàng liên quan đến chăn nuôi như thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống,.. tăng cao là khó khăn lớn cho chăn nuôi. Tuy nhiên, các hoạt động kinh tế - xã hội trở lại bình thường giúp gia tăng lượng tiêu thụ và giá sản phẩm chăn nuôi được cải thiện nên chăn nuôi có điều kiện phát triển ổn định hơn.

Ước tính đến 15/5, chăn nuôi trâu, bò có số lượng đầu con giảm nhẹ do bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp; chăn nuôi lợn phát triển tốt do nhu cầu tiêu thụ tăng trở lại và giá cả sản phẩm đã cơ bản ổn định nên đàn lợn có xu hướng tăng; chăn nuôi gia cầm phát triển tương đối ổn định; dịch bệnh trong chăn nuôi cơ bản được kiểm soát.

Biểu 01. Số liệu đầu con vật nuôi, gia súc gia cầm

	Đơn vị tính	Thời điểm 15/5/2022	So với cùng thời điểm năm trước (%)
Đàn Trâu	Con	2.800	97,2
Đàn Bò	”	25.200	97,4
Đàn lợn	”	288.000	107,3
Gia cầm	Nghìn con	5.700	100,9
Trong đó: gà	”	4.500	102,3

Lũy kế 5 tháng, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng ước đạt 36.129 tấn, tăng (+0,4%) so với cùng kỳ năm trước, riêng tháng 5 ước đạt 7.347 tấn, giảm (-0,7%) so với cùng tháng năm trước.

Hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh động vật:

Từ ngày 15/4 đến ngày 15/5/2022, dịch bệnh tả lợn châu Phi (TLCP) đã xảy ra tại 3 hộ chăn nuôi thuộc địa bàn khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh làm 34 con lợn mắc bệnh, chết buộc phải tiêu hủy (ước khoảng 1.977 kg), ước tính thiệt hại khoảng 128,5 triệu đồng. Trước tình hình đó và để chủ động phòng chống chung với các dịch bệnh trên địa bàn, ngành chức năng của tỉnh đã phối hợp với các địa phương triển khai sớm kế hoạch và chú trọng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cụ thể là:

+ Tiếp tục rà soát, thống kê tổng đàn chăn nuôi trên địa bàn, cử cán bộ giám sát, kiểm tra tình hình dịch bệnh TLCP đến từng hộ chăn nuôi;

+ Quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động vận chuyển, bán buôn, giết mổ gia cầm và sản phẩm gia cầm tại các vùng có dịch, nhằm hạn chế nguy cơ dịch bệnh tiếp tục phát sinh, lây lan.

+ Tiếp tục tổ chức, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn để có biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời; Không chế và không để dịch tiếp tục lây lan;

+ Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về tình hình dịch bệnh để người dân biết và chủ động phòng chống; hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng dịch, áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng, thời tiết khá thuận lợi cho cây rừng phát triển. Hoạt động lâm nghiệp tập trung chủ yếu là công tác chăm sóc rừng trồng hiện có như phát cây bụi, dây leo, cỏ dại xâm lấn nhằm giúp cho cây trồng chính có đủ không gian sống, sinh trưởng và phát triển tốt, vun gốc, bón phân cho cây trồng và tỉa thưa cây cong queo, sâu bệnh, cây cụt ngọn, chỉ giữ lại những cây khỏe mạnh, có tán cây cân đối, thẳng, tròn đều, mật độ cây theo đúng hướng dẫn kỹ thuật... đồng thời, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Ước tính trong tháng 5, toàn tỉnh khai thác được 365 m³ gỗ, tăng 4,43% so với cùng kỳ, sản lượng củi khai thác được 265 ste, tăng 3,92%. Sản lượng gỗ củi khai thác chủ yếu là ở cây trồng phân tán đến tuổi thu hoạch trên các trục đường giao thông, trong vườn tạp của các hộ gia đình, bờ mương và một số tuyến đường cần giải phóng mặt bằng để nâng cấp. Khai thác rừng tập trung không đáng kể,

vì rừng trồng tập trung ở Bắc Ninh chủ yếu là rừng phòng hộ. Bên cạnh đó, để đạt mục tiêu kế hoạch trồng một tỷ cây xanh thì trong tháng 5 toàn tỉnh trồng được 13 nghìn cây lâm nghiệp phân tán các loại, tạo cảnh quan môi trường, tăng 8,33% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng xảy ra 01 vụ cháy rừng tại khu Môn Tự, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, diện tích cháy 100 m²; tuy nhiên không gây thiệt hại về cây trồng.

1.3. Thủy sản

Tháng 5, tình hình thời tiết tương đối thuận lợi cho sinh trưởng và phát triển của các đối tượng cá nuôi, biên độ nhiệt dao động trong khoảng 21,7⁰C- 28,8⁰C. Tình hình sản xuất thủy sản tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trong ao đất và vùng nuôi cá lồng trên sông tại các huyện, thành phố không có dịch bệnh lớn xảy ra. Hiện nay, người nuôi thủy sản tiếp tục chủ động thu hoạch cá nuôi, đồng thời tích cực chăm sóc ao ương cá bột, cá hương, cá giống mới thả nuôi; các cơ sở sản xuất giống thủy sản tiếp tục cho sinh sản nhân tạo và ương nuôi cá chép, cá trắm cỏ, cá mè, cá trôi, cá chim trắng, cá trôi... đáp ứng cho nhu cầu của người nuôi. Về diện tích nuôi cá thâm canh trong ao đất và số lồng nuôi cá trên sông được duy trì ổn định. Cơ cấu giống cá thả nuôi được người dân chú trọng để phát triển nuôi đối tượng cá có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao như: cá lăng đen (cá nheo Mỹ), cá rô phi đơn tính, cá diêu hồng, cá chép, cá tầm, cá chiên... Giá các loại cá thương phẩm tiêu thụ ổn định, cụ thể: Cá rô phi đơn tính loại 1 là 36.000-38.000đ/kg, giá cá chép loại 1 là 50.000-52.000/kg, cá diêu hồng loại 1 là 48.000-50.000đ/kg, cá trắm cỏ loại 1 là 52.000-55.000/kg, cá nheo Mỹ tăng 30-35% có giá là 74.000-75.000đ/kg. Giá cá ngành sông 115.000-120.000đ/kg, giá cá trắm đen, chép giòn 90.000-95.000đ/kg. Giá giống tăng cao 20-25% hơn các tháng trước và so với cùng kỳ, nhất là giống cá nheo Mỹ, cá rô phi đơn tính, cá diêu hồng do phụ thuộc vào nhập khẩu, khan hiếm nguồn cung; giá thức ăn công nghiệp và vật tư đầu vào ổn định ở mức cao.

Tính đến giữa tháng 5, diện tích nuôi trồng trồng thủy sản có 4.828,4 ha, giảm 6,2% so với thời điểm năm trước; số lượng lồng nuôi trên sông ước đạt 2.409 lồng, tăng 6,26% so với cùng kỳ năm trước (tăng 142 lồng). Sản lượng thủy sản lũy kế đến hết tháng 5, ước đạt 16.939 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng nuôi trồng là 16.385 tấn, tăng 1,9%; sản lượng thủy sản khai thác là 554 tấn, tăng 18,6%.

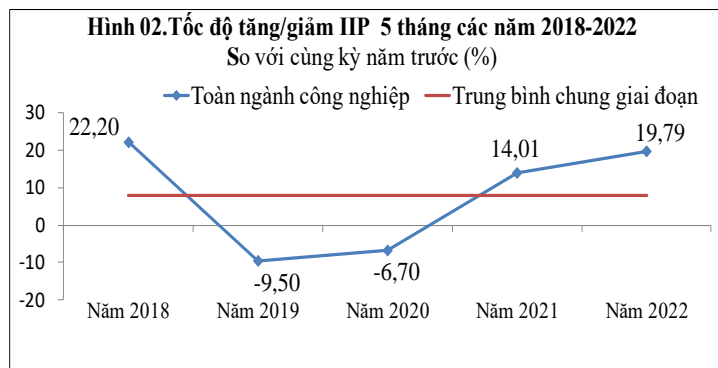
2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục khởi sắc. Trong bối cảnh kinh tế - chính trị khu vực, thế giới vẫn diễn biến phức tạp, chuỗi cung ứng sản xuất bị

ảnh hưởng, nhưng với giải pháp phù hợp, nhiều doanh nghiệp của tỉnh đã bắt nhịp đẩy mạnh sản xuất trong những tháng đầu năm nên kết quả sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn duy trì và có chiều hướng phát triển tốt. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2022 ước tính giảm (-6,89%) so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước tăng rất cao (+31,59%). Đồng thời kéo theo chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm 2022 tiếp tục tăng trưởng ấn tượng (+19,79%).

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Thời gian qua tình hình thế giới và trong nước có nhiều cơ hội thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen, sản xuất công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh vẫn được khôi phục ở hầu hết các ngành, nhu cầu và sản lượng sản xuất đều tăng, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đã hoạt động trở lại, các chuỗi cung ứng cơ bản được thông suốt. Nguyên nhân chính nhờ tiến độ tiêm chủng vắc-xin Covid-19 nhanh chóng, kiểm soát dịch tốt và việc ban hành, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho sự phục hồi và phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư; cải cách thủ tục hành chính, quá trình chuyển đổi số hiện nay... đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh trong 5 tháng đầu năm 2022. Ước tính tháng 5, mặc dù IIP bị giảm (-6,89%) so với tháng trước nhưng vẫn tăng rất cao (+31,59%) so với cùng tháng năm trước; nguyên nhân tăng cao so với cùng tháng năm trước do ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học, ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất tăng mạnh so với tháng cùng kỳ (+34,35%). Cụ thể, diễn biến ở một số ngành như sau: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo so với các gốc so sánh với tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-6,93%) nhưng (+31,75%); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng (-0,72%) nhưng (+6,97%); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (-1,22%) nhưng (+20,69%). Trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo, so với tháng trước có một số ngành đạt mức tăng cao là: Sản xuất sản phẩm thuốc lá (+30,77%); sản xuất hóa chất và SP hóa chất (+17,12%); sản xuất thiết bị điện (+22,76%); SX giường tủ, bàn, ghế (+15,65%). Tuy nhiên do ngành chủ lực SXSP điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học đạt mức bị giảm nhiều (-9,38%) làm cho IIP



toàn ngành công nghiệp bị giảm xuống. So với cùng tháng năm trước, có một số ngành cũng đạt mức tăng cao đột biến cụ thể: Sản xuất trang phục (+91,92%); chế biến gỗ và SXSP từ gỗ, tre nứa (+55,85%); in, sao chép bản ghi các loại tăng gấp hơn 3 lần; sản xuất phương tiện vận tải khác (+57,5%). Ở chiều ngược lại có 3 ngành bị giảm đó là: SX chế biến thực phẩm (-0,65%); Dệt (-6,7%); SX giường tủ bàn ghế (-32,16%).

Tính chung 5 tháng, với các giải pháp đồng bộ hỗ trợ khôi phục sản xuất kinh doanh nên công nghiệp 5 tháng đầu năm đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ IIP tăng 19,79% so với cùng kỳ năm trước. Liên tiếp là năm thứ 2 tăng cao hơn mức tăng trung bình chung trong 5 năm qua, cũng là mức tăng cao nhất 4 năm gần đây và cao hơn rất nhiều so với kế hoạch của tỉnh đã đề ra. Nhìn chung, sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm 2022 được khôi phục ở nhiều ngành và sản lượng sản xuất của ngành chủ lực SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học tăng cao (+22,33%) do số lượng đơn đặt hàng mới tăng và điều kiện kinh doanh ổn định đã góp phần làm tăng sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, ở một số ngành sản xuất do nguyên vật liệu khan hiếm, giá trị đầu vào tăng cao đã kìm hãm sự gia tăng sản lượng sản xuất. Mặt khác, ở một số ngành lao động chưa hoàn toàn trở lại làm việc cũng tác động đến hoạt động khôi phục sản xuất kinh doanh.

Biểu 02. Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP 5 tháng các năm 2018-2022 so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm

	ĐVT: %				
	2018	2019	2020	2021	2022
Sản xuất trang phục	-22,38	19,33	-10,21	39,58	39,81
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	15,77	7,72	-0,01	14,70	12,31
Sản xuất kim loại	5,17	1,75	-16,40	18,71	-0,83
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	25,36	-12,48	-5,53	13,43	22,33
Sản xuất thiết bị điện	10,67	21,54	-29,36	17,03	-7,90
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	-12,39	-2,21	-55,45	40,52	-35,63

2.2. Sản phẩm công nghiệp

Tháng 5, đa số các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đạt sản lượng tăng so với tháng trước và cùng tháng năm trước, trong đó những sản phẩm chủ lực tiếp tục giữ vai trò nòng cốt đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Ninh. Cùng với sự nỗ lực của doanh nghiệp trong tỉnh có nhiều giải pháp cụ thể, quyết tâm phát triển nhất là các sản phẩm công nghệ tiên tiến, hiện đại, mang lại giá trị gia tăng cao. Cụ thể, so với tháng trước chỉ có 3/7 sản phẩm chủ lực của

tỉnh đạt mức tăng, nhưng so với cùng tháng năm trước có 6/7 sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt mức tăng, đáng chú ý là 4 sản phẩm đạt mức tăng rất cao so với cùng tháng năm trước như: Máy in tăng gấp gần 4,4 lần; đồng hồ thông minh tăng (+63,4%); màn hình điện thoại (+39,1%); linh kiện điện tử (+23,4%). Các sản phẩm chủ lực của tỉnh có vị trí then chốt và tác động lan tỏa mạnh mẽ đến các ngành công nghiệp khác. Các sản phẩm điện thoại, đồng hồ thông minh, máy tính và linh kiện điện tử ngày càng đa dạng hóa sản phẩm theo nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Tốc độ tăng của nhóm này là động lực chính của ngành công nghiệp của tỉnh. Trong thời gian qua mặc dù nền kinh tế chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 và ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động nhưng nhóm hàng điện tử vẫn đạt tốc độ tăng cao và ổn định vững chắc trong khi nhiều ngành sản xuất, xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay với hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do được ký kết rất cần các giải pháp hỗ trợ từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp. Một số sản phẩm chủ lực trong tháng 5/2022 cụ thể như sau:

Biểu 03. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong tháng 5

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 5 năm 2022	Tháng 5/2022 so với tháng 4/2022 (%)	Tháng 5/2022 so với tháng 5/2021 (%)
1. Máy in-copy	1000 cái	1.040	80,0	438,3
2. Điện thoại di động thường	1000 cái	3.403	101,7	71,3
3. Điện thoại thông minh	1000 cái	3.27	78,2	109,5
4. Đồng hồ thông minh	1000 cái	2.308	102,8	163,4
5. Màn hình điện thoại	1000 cái	697	98,6	139,1
6. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	35.503	97,5	123,4
7. Pin điện thoại các loại	1000 viên	15.816	124,8	102,4

Tính chung 5 tháng, sản xuất công nghiệp có nhiều khởi sắc, cho thấy hiệu quả của các chính sách và giải pháp đồng bộ được thực hiện đã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất công nghiệp, hơn 60% số sản phẩm đạt được mức tăng, trong đó có 5/7 sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt được mức tăng, có 3 sản phẩm đạt được mức tăng rất cao so với cùng kỳ như: Máy in (+49,2%); màn hình điện thoại (+38%); linh kiện điện tử (+24,1%). Nguyên nhân do việc tăng cường kết nối thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa nên nhiều phẩm công nghiệp chủ yếu và sản phẩm chủ lực vẫn đạt tốc độ tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Cụ thể, các

sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao như:

Biểu 04. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp có chỉ số tăng cao

	Đơn vị tính	Ước tính 5 tháng năm 2022	5 tháng 2022 so với 5 tháng 2021 (%)
1. Quần áo mặc thường	1000 cái	34.076	130,1
2. Dược phẩm có chứa Vitamin	Kg	174.385	116,9
3. Máy in	1000 cái	5.937	149,2
4. Màn hình điện thoại	1000 cái	3.390	138,0
5. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	194.304	124,1
6. Bình đun nước nóng	1000 cái	403	140,1

2.3. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Hoạt động sản xuất phục hồi cùng với việc các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư mở rộng nhà xưởng nên nhu cầu sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh ngày càng nhiều, chỉ số lao động 01/5/2022 mặc dù giảm nhẹ (-0,35%) so với tháng trước nhưng tăng cao (+10,92%) so với cùng kỳ năm trước. Xét theo loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp ngoài Nhà nước so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+0,46%) và (+11,74%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (-0,53%) và (-12,78%); doanh nghiệp Nhà nước (+0,25%) nhưng (-32,46%). Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành: Công nghiệp chế biến, chế tạo (-0,36%) nhưng (+11,03%); sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí giữ nguyên so với tháng trước nhưng (-0,11%); ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng ở cả 2 gốc so sánh (+0,16%) và (+8,92%);

Tính chung 5 tháng, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp so với cùng kỳ năm trước vẫn ở trạng thái tăng trưởng âm song mức độ không lớn (-0,19%), trong đó, lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo (-0,21%); ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí (-0,26%); riêng ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng nhẹ (+1,01%). Các doanh nghiệp công nghiệp Nhà nước có quy mô lao động giảm nhiều nhất (-32,52%); doanh nghiệp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (-0,36%) đã tác động trực tiếp lên quy mô lao động của doanh nghiệp công nghiệp chung; riêng doanh nghiệp ngoài Nhà nước quy mô lao động tăng khá (+7,96%).

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 5, tình hình đăng ký doanh nghiệp sụt giảm so với tháng trước và cùng tháng năm trước, nguyên nhân: Kinh tế thế giới thêm nhiều bất ổn, các nước phương Tây vẫn tiếp tục đưa ra các lệnh trừng phạt đối với nền kinh tế Nga; tình hình kinh tế trong nước và trong tỉnh cũng chịu ảnh hưởng xấu, giá xăng dầu, hàng hóa luôn trong xu hướng tăng; việc có 02 ngày nghỉ bù cho dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5 kéo dài (30/4-03/5) dẫn đến thời gian làm việc ít hơn. Những nguyên nhân trên đã tác động đến tình hình đăng ký doanh nghiệp trong tháng.

Tháng 5/2022, toàn tỉnh có 226 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký bổ sung là 1.389 tỷ đồng; so với tháng trước, (-8,9%) về số doanh nghiệp và (-12,8%) tổng vốn đăng ký bổ sung; so với cùng tháng năm trước, (-15%) về số doanh nghiệp và (-51,2%) về số vốn đăng ký. Vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới đạt 6,1 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-4,4%) và (-42,6%); 43 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (-42,7%) và (-18,9%); 177 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, (+46,3%) và tăng gấp hơn 2 lần; 27 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, (+58,8%) và tăng gấp hơn 2 lần.

Hình 03. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

5 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 5 tháng, toàn tỉnh có 1.108 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 9.037 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, (-4%) về số doanh nghiệp và (-19,8%) về tổng vốn đăng ký bổ sung. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 8,2 tỷ đồng (-16,5%) so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 507 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (+25,8%). Số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng so với cùng kỳ năm trước và cao hơn gấp 1,8 lần so với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là tín hiệu tốt, điều đó cho thấy xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh có tín hiệu tốt. Tuy

nhiên, số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn tăng khá cao, cụ thể: Có 800 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (+31,1%); 118 doanh nghiệp giải thể tự nguyện (+14,6%). Ngoài ra, có 124 doanh nghiệp chuyển đổi loại hình (-3,9%).

Lũy kế đến 18/5/2022, trên địa bàn tỉnh có 21.089 DN đã đăng ký, tăng 6,4% so với cùng thời điểm năm trước, với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 339.169 tỷ đồng, tăng 6,4% và 4.451 đơn vị trực thuộc, tăng 14,9%.

Biểu 05. Doanh nghiệp đã đăng ký phân theo loại hình doanh nghiệp

	Lũy kế đến 18/5/2022 (Doanh nghiệp)	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	21.089	106,4
Công ty TNHH 1 thành viên	11.276	109,4
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	5.157	104,3
Công ty Cổ phần	3.024	108,3
Doanh nghiệp Tư nhân	458	91,6
Công ty Hợp danh	1	100,0
Đơn vị trực thuộc đang hoạt động	11.276	109,4

4. Đầu tư

Trong tháng 5, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách đang được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tập trung vào các dự án trọng điểm. Sau 4 tháng liên tiếp bị sụt giảm so với tháng cùng kỳ, tháng 5/2022 đạt được mức tăng khá cao so với cùng tháng năm trước (+12,4%). Với mục tiêu đầu tư công tạo thêm động lực cho tăng trưởng, phục hồi kinh tế trong năm 2022 tỉnh tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt phát huy vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép 5 tháng đầu năm tăng đột biến gấp 9,7 lần do điều chỉnh vốn tăng 1,5 tỷ USD. Tuy nhiên, vốn đăng ký mới giảm nhiều (-64,5%) so với cùng kỳ năm trước.

4.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN do địa phương quản lý

Tháng 5, ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 452 tỷ đồng, tăng ở cả 2 góc so sánh, tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+9,6%) và (+12,4%), nguyên nhân do vốn NSNN cấp huyện và cấp xã tăng cao, cụ thể: Vốn NSNN cấp huyện ở 2 góc so sánh (+13,7%) và (+36,3%); vốn NSNN cấp xã (+18,3%) và tăng gấp hơn 2 lần. Tuy nhiên vốn NSNN cấp tỉnh mặt dù tăng nhẹ (+1,5%) nhưng giảm nhiều (-22,1%). Hiện nay, giá nguyên, nhiên vật liệu liên quan đến xây dựng công trình vẫn ở mức cao, chi phí

vận chuyển lớn, giá thuê nhân công cao làm đội vốn các công trình, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xây dựng công trình.

Lũy kế 5 tháng, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 1.985 tỷ đồng, giảm 5,8% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt 27,58% kế hoạch vốn NSNN do địa phương quản lý năm 2022.

- Xét theo cấp quản lý:

+ Vốn NSNN cấp tỉnh, ước đạt 836 tỷ đồng, giảm 19,7% so với cùng kỳ năm trước và đạt 31,11% kế hoạch năm, trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 753 tỷ đồng, giảm 23,8% và đạt 36,51%; vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 83 tỷ đồng, giảm 30,9% và đạt 16,12%. Các công trình trọng điểm của nguồn vốn ngân sách tỉnh như: Cầu Phật Tích-Đại Đồng Thành, TL278 (QL18-QL38); trường THCS Hàn Thuyên huyện Lương Tài; Dự án đầu tư mở rộng Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh... và các công trình đề điều phòng chống bão lụt, các trạm bơm phục vụ tưới tiêu như: Nạo vét kênh tiêu Hiền Lương, xây dựng tuyến kênh mới từ cống Nội Lạc Nhuế bể hút trạm bơm Vạn An...

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện, ước đạt 709 tỷ đồng, giảm 0,1% và đạt 25,17%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách huyện đạt 659 tỷ đồng, tăng 4,8% và đạt 24,75%; vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 50 tỷ đồng, giảm 36,4%, đạt 32,34%. Các công trình trọng điểm của vốn ngân sách cấp huyện như: Đường trục chính huyện Quế Võ, Dự án đầu tư xây dựng khu đền thờ Nguyễn Cao, Trường THCS Thị trấn Phố Mới huyện Quế Võ, ...

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã, ước đạt 440 tỷ đồng, tăng 23,1% và đạt 24,77%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách xã đạt 522 tỷ đồng, tăng 27,4% và đạt 24,52%; vốn huyện hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 22 tỷ đồng, giảm 30,7% và đạt 32,34%. Các công trình trọng điểm của vốn ngân sách cấp xã như: Đường giao thông xã Phượng Mao; cải tạo đường giao thông khu phố Yên Lã; đường giao thông khu phố Kim Thiều, đường giao thông Hương Mạc, thành phố Từ Sơn; đường trục xã đi thôn Mộ Đạo, huyện Quế Võ...

- Xét theo địa bàn huyện, thành phố: Trong 5 tháng đầu năm, TP. Bắc Ninh, TP. Từ Sơn, H. Thuận thành và H. Gia Bình đạt được mức tăng so với cùng kỳ năm trước khá cao. Tuy nhiên vẫn có một số địa phương có mức đầu tư bị giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước như: H. Yên Phong, H. Quế Võ, H. Tiên Du và H. Lương Tài. Những huyện này chủ yếu tập trung vốn đầu tư vào những công trình chuyên tiếp từ năm trước sang nên thực hiện đầu tư nhìn chung đạt thấp.

**Biểu 06. Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý
5 tháng năm 2022 của các huyện, thành phố**

	5 tháng năm 2022 (Triệu đồng)	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	1.984.841	94,2
Thành phố Bắc Ninh	483.731	107,3
Thành phố Từ Sơn	266.178	115,4
Huyện Yên Phong	125.208	60,9
Huyện Quế Võ	291.232	70,9
Huyện Tiên Du	238.071	80,9
Huyện Thuận Thành	315.206	163,7
Huyện Gia Bình	142.114	121,4
Huyện Lương Tài	123.101	59,8

4.2. Hoạt động thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp nước ngoài

4.2.1. Thu hút đầu tư trong nước

Tính từ đầu năm đến 20/5/2022, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 31 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 13.091 tỷ VNĐ; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 44 dự án đầu tư, trong đó có 13 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 756 tỷ VNĐ. Riêng trong tháng 5, cấp đăng ký điều chỉnh cho 07 dự án với tổng vốn đầu tư là 5.002 tỷ đồng; cấp điều chỉnh cho 05 dự án đầu tư trong đó có 02 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 225 tỷ đồng.

Lũy kế đến đến nay: Tỉnh Bắc Ninh đã cấp 1.526 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 249.333 tỷ đồng (trong đó: Cấp quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư cho 35 dự án với tổng mức đầu tư 16.522 tỷ đồng; cấp đầu tư cho 21 dự án hạ tầng KCN nguồn vốn trong nước là 35.875 tỷ đồng).

4.2.1. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Biểu 07. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép

	Từ 01/01 đến 20/5/2022 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	1.608	968,1
Vốn đăng ký mới	114	35,5
Vốn điều chỉnh	1.505	3.420,5
Góp vốn, mua cổ phần	31	340,7
Thu hồi	42	20,2

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tính từ đầu năm đến 20/5/2022, toàn tỉnh đã thu hút được về số lượng là 42 dự án FDI đăng ký cấp mới (giảm 10 dự án) so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký mới đạt 114 triệu USD (giảm 207 triệu USD). Vốn đầu tư tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm hơn 50%; ngoài ra, điều chỉnh vốn cho 50 dự án (tăng 17 dự án), với số vốn điều chỉnh tăng là 1.505 triệu USD, (tăng 1.462 triệu USD); góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp 15 lượt (giảm 7 lượt) với giá trị là 31 triệu USD (tăng 22 triệu USD); thu hồi 17 dự án (giảm 3 dự án) với tổng vốn đầu tư là 42 triệu USD (giảm 166 triệu USD). Riêng trong tháng 5, cấp mới đăng ký đầu tư cho 10 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 13,9 triệu USD; điều chỉnh vốn cho 08 dự án với số vốn điều chỉnh tăng là 65,4 triệu USD; 02 lượt ra thông báo chấp thuận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế với giá trị là 1,3 triệu USD; Thu hồi 06 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 20,3 triệu USD.

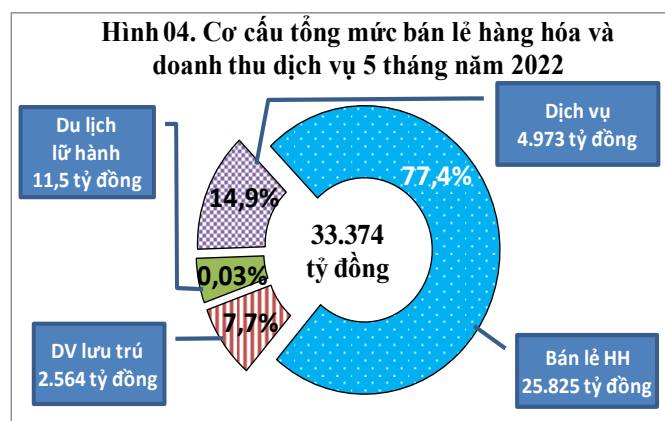
Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 1.742 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký sau điều chỉnh và góp vốn mua, mua cổ phần, phần vốn góp đạt 22.852 triệu USD.

5. Thương mại, dịch vụ, xuất, nhập khẩu hàng hóa và chỉ số giá tiêu dùng

Hoạt động thương mại dịch vụ đã từng bước khôi phục, thị trường hàng hóa và đời sống của người dân ổn định trở lại, các điểm bán lẻ, hệ thống phân phối, nhà hàng, khách sạn, hàng quán kinh doanh ăn uống... đã mở cửa trở lại toàn hệ thống; các cơ sở kinh doanh bán hàng song song cả hình thức trực tiếp và trực tuyến đã khiến tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong tháng 5/2022 gia tăng rất cao, tăng (+1,5%) so với tháng trước và tăng đột biến (+81,7%) so với cùng tháng năm trước. Hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5/2022 tiếp tục xu hướng tăng so với cùng tháng năm trước, cán cân thương mại ở trạng thái xuất siêu 500 triệu USD.

5.1. Lưu chuyển hàng hoá - dịch vụ

Trong tháng, hàng hóa dồi dào sức mua tăng mạnh, tiêu thụ hàng hóa của người dân vẫn chủ yếu tập trung vào hàng hóa thiết yếu, 100% các nhóm hàng đạt mức tăng rất nhiều và tăng đột biến (với mức tăng từ 47,6 đến gấp hơn 2,6 lần so với cùng tháng năm trước). Ngành Công Thương



tiếp tục theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện hiệu quả các chương trình bình ổn thị trường, tổ chức Hội chợ triển lãm thương mại và sản phẩm OCOP - Bắc Ninh diễn ra từ ngày 10-16/5/2022 tại Trung tâm văn hóa Kinh Bắc, tổ chức kết nối doanh nghiệp phân phối với các nguồn hàng hóa tại từng địa phương, nâng cao hoạt động các chợ truyền thống, đầu mối đảm bảo cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính tháng 5/2022 đạt 6.973 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+1,5%) và tăng đột biến (+81,7%). Cụ thể, phân theo ngành hoạt động: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 5.422 tỷ đồng, (+2%) và (+80,7%); doanh thu DV lưu trú và ăn uống đạt 520 tỷ đồng, (+1,9%) và (+78,5%); doanh thu dịch vụ đạt 1.028 tỷ đồng, (-1,3%) nhưng (+88,5%); dịch vụ du lịch và lữ hành đạt 4,1 tỷ đồng, tăng (+3,7%) và tăng 3,2 tỷ (năm 2021 không có doanh thu). Trong doanh thu bán lẻ hàng hóa có một số ngành tăng nhiều và tăng đột biến so với cùng tháng năm trước đó là: May mặc, tăng gấp hơn 2,4 lần; xăng, dầu các loại, tăng gấp hơn 2,1 lần; đá quý, kim loại quý và sản phẩm, tăng gấp hơn 2,6 lần; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ, tăng gấp hơn 2,1 lần.

Tính chung 5 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 33.374 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng nhiều (+27,9%). Trong đó, bán lẻ hàng hóa đạt 25.825 tỷ đồng chiếm tỷ trọng nhiều nhất 77,4% tổng mức, tăng 25,3%; tiếp theo là dịch vụ đạt 4.973 tỷ đồng chiếm 14,9%, tăng 42%; dịch vụ ăn uống đạt 2.564 tỷ đồng, chiếm 7,7% và tăng 28,9%; còn lại ngành du lịch lữ hành đạt 12 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhỏ nhất 0,03%, đạt mức tăng đột biến gấp hơn 3,7 lần.

5.2. Xuất, nhập khẩu (*Ước tính theo nguồn Tổng cục Hải Quan*)

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa, tháng 5/2022 ước tính đạt 6,9 tỷ USD, giảm 8,4% so với tháng trước và tăng 24,3% so với cùng tháng năm trước. *Tính chung 5 tháng*, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa so với cùng kỳ năm trước tăng 14,58%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5, ước tính đạt 3,7 tỷ USD, giảm 7,7% so với tháng trước nhưng tăng 29,5% so với cùng tháng năm trước. *Tính chung 5 tháng*, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa so với cùng kỳ năm trước tăng 10,93%.

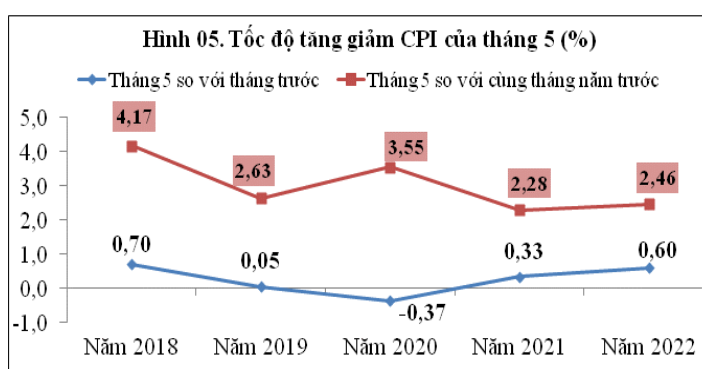
Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 5, ước tính đạt 3,2 tỷ USD, giảm 9,2% so với tháng trước nhưng tăng 18,9% so với cùng tháng năm trước. *Tính chung 5 tháng*, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa so với cùng kỳ tăng 18,9%. Nhập khẩu tiếp tục xu hướng tăng cho thấy nhu cầu về nguyên vật liệu chuẩn bị cho hoạt động sản xuất cho các tháng tiếp theo có xu hướng tăng lên.

Cán cân thương mại hàng hóa, tháng 5/2022, do xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu, nên đã xuất siêu 500 triệu USD, bằng 13,5% kim ngạch xuất khẩu. Tính chung 5 tháng, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 1.772 triệu USD, bằng 9,64% kim ngạch xuất khẩu.

5.3. Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng, đôla Mỹ

Tháng 5/2022, giá các mặt hàng thiết yếu cơ bản ổn định, do nguồn cung dồi dào; giá vật tư khí đốt, giá xăng dầu tiếp tục biến động tăng vào ngày 23/5, tuy nhiên, tại thời điểm này giá xăng dầu vẫn chưa ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả các mặt hàng thiết yếu do ảnh hưởng có độ trễ vào các tháng tiếp theo; thị trường vàng trong tỉnh không có biến động mạnh, sức mua lẫn nhu cầu đều ở mức trung bình. Giá đô la Mỹ trên thị trường thế giới giảm mạnh trong bối cảnh

đồng yên Nhật và franc Thụy Sĩ có xu hướng thu hút các nhà đầu tư trong thời điểm thị trường đang căng thẳng đầy rủi ro, giá đô la Mỹ được giao dịch tại các ngân hàng trên địa bàn tỉnh biến động tăng nhẹ.



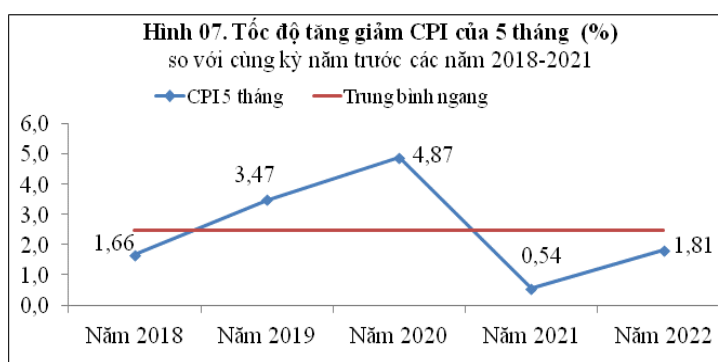
a) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

So với tháng trước, trong mức tăng 0,6% của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2022 so với tháng trước, có 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó: nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng cao nhất 2,98% do nhu cầu du lịch của người dân ngày càng tăng sau một thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 làm cho hoạt động du lịch trong nước tăng 10,66%; nhóm giao thông tăng 1,95% chủ yếu do giá nhiên liệu tăng cao (+5,66%) sau các kỳ điều chỉnh tăng và nhu cầu về mặt hàng ô tô đã qua sử dụng tăng 4,79%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,63% do nhu cầu về các dịch vụ thuê đồ dùng gia đình trong tháng tăng; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,57% tập trung tăng ở vật dụng về hi và vật dụng tang lễ, thờ cúng (tăng lần lượt là 2,44% và 2,35%); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,47% chủ yếu do mặt hàng thuốc lá được tiêu thụ mạnh tăng 2,57%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,38% chủ yếu là do giá dầu hỏa tăng cao 3,96% và do các doanh nghiệp đã dần đi vào ổn định sản xuất, công nhân các tỉnh quay trở lại làm việc nên giá nhà ở thuê tăng 0,84%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,33% chủ yếu do giá các loại rau tăng cao vì không phải chính vụ như bắp cải (+9,67%), su hào (+14,45%), khoai tây (+6,32%),...; nhóm thuốc và dịch vụ y tế

tăng 0,19% do nhu cầu về một số nhóm thuốc tưng như nhóm giảm đau, hạ sốt, chống viêm (+2,62%), thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng (+1,43%),...; nhóm may mặc, giày dép và mũ nón tăng 0,15% do đã bước sang mùa hè, nhu cầu về mũ, nón và áo mưa tăng 1,75% ; nhóm giáo dục tăng 0,14% do giá các loại văn phòng phẩm tăng 1,54%; nhóm hàng còn lại là nhóm bưu chính viễn thông có giá không thay đổi so với tháng trước.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 2,46%; trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 10/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số tăng, tăng nhiều nhất là các nhóm hàng giao thông (+15,86%); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (+4,75%); nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+4,62%). Còn lại 01 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số giảm là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-2,86%).

So với tháng 12/2021, CPI tháng Năm tăng 3,03%, trong đó tất cả 11 nhóm hàng đều tăng giá, tăng mạnh nhất là các nhóm giao thông (+9,01%); giáo dục (+7,71%); văn hóa, giải trí và du lịch (+4,74%).



Bình quân 5 tháng năm 2022, CPI tăng 1,83% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó: có 1/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số giảm là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-3,8%). Còn lại 10/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số tăng, cao nhất là nhóm giao thông (+14,49%). Trong 5 tháng đầu năm các chương trình kích cầu, bình ổn giá của tỉnh, cũng như các đơn vị kinh doanh vẫn được duy trì hiệu quả, không xảy ra hiện tượng thiếu hụt hàng hóa. Với bối cảnh nhiều mặt hàng tiêu dùng thiết yếu điều chỉnh giá, các hộ gia đình hiện phải cân đối lại mức thu nhập và chi tiêu để ứng phó với mặt bằng giá tiêu dùng mới.

b) Chỉ số giá vàng và đôla Mỹ

Giá vàng thế giới có xu hướng giảm, giá vàng trong nước và trên địa bàn tỉnh cũng cùng xu hướng giảm. Sau 3 tháng liên tiếp tăng giá (tháng 2, tháng 3, tháng 4) bước sang tháng 5, chỉ số giá vàng giảm nhẹ (-0,87%) so với tháng trước, nhưng tăng khá cao (+5,8%) so với tháng 12/2021 và (+4,88%) so với cùng tháng năm trước. Bình quân 5 tháng, chỉ số giá vàng tăng 1,83% so với cùng kỳ năm trước.

Đồng đô la Mỹ đã tăng nhẹ trở lại khi nhà đầu tư tiếp tục trở nên lo ngại về khả năng suy thoái kinh tế do tác động từ những nỗ lực của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nhằm kiềm chế lạm phát, làm suy yếu tâm lý thèm muốn tài sản rủi ro trên Phố Wall. Chỉ số giá đôla Mỹ tháng 5/2022 tăng nhẹ so với các gốc

so sánh tháng trước, tháng 12 năm trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+0,6%); (+0,8%) và (+0,03%); bình quân 5 tháng năm 2022, chỉ số giá đôla Mỹ trong nước giảm nhẹ (-0,74%) so với cùng kỳ năm trước.

6. Giao thông vận tải

Tháng 5, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, nhu cầu đi lại của người dân trên đà tăng trở lại. Đây là dấu hiệu tích cực để các doanh nghiệp vận tải hành khách vực dậy sau thời gian hoạt động cầm chừng. Vận chuyển hành khách mặc dù tăng nhẹ (+0,4%) so với tháng trước nhưng tăng đột biến (+90%) so với cùng tháng năm trước; cùng xu hướng tăng, vận tải hàng hóa cũng ghi nhận biến động đầy tích cực sau đại dịch Covid-19. Vận chuyển hàng hóa tăng (+9,6%) so với tháng trước và tăng rất cao (+45%) so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hỗ trợ vận tải, tuy giảm (-8,4%) so với tháng trước nhưng tăng đột biến gấp gần 2 lần so với cùng tháng năm trước.

6.1. Sản lượng vận tải

Vận tải hành khách: Sau thời gian tạm nghỉ do dịch bệnh, hiện nay vận tải hành khách đã hoạt động trở lại, lượng khách tương đương với thời kỳ chưa xảy ra dịch. Tháng 5/2022, khối lượng vận chuyển ước đạt 928 nghìn lượt khách, so với các góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+0,4%) và (+90%); tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 33,9 triệu lượt khách.km, (+6,3%) và (+56,1%). Xét theo ngành: *Vận tải khách đường bộ*, khối lượng vận chuyển ước đạt 907 nghìn lượt khách, (+0,3%) và tăng gấp hơn 2 lần; khối lượng luân chuyển ước đạt 33,9 triệu lượt khách.km, (+6,3%) và (+56,2%). *Vận tải khách đường thủy*, khối lượng vận chuyển ước đạt 21,1 nghìn lượt khách, (+4,8%) nhưng (-44,7%), khối lượng luân chuyển ước đạt 0,02 triệu lượt khách.km, (+5,2%) nhưng (-23,3%).

Xét theo ngành vận tải, tất cả các ngành đường trong 5 tháng đầu năm 2022 đều bị giảm so với cùng kỳ năm trước:

**Biểu 08. Vận tải hành khách 5 tháng năm 2022
phân theo ngành vận tải**

	Số lượt hành khách		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Nghìn HK)	Luân chuyển (Triệu HK.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	4.448,3	165,2	-14,4	-33,4
Đường bộ	4.352,2	165,1	-10,7	-33,3
Đường thủy	96,1	0,08	-70,6	-63,9

Vận tải hàng hóa, giá xăng dầu liên tục biến động tăng phần nào ảnh hưởng đến vận chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Tháng 5, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 3,2 triệu tấn, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và

cùng tháng năm trước lần lượt là (+9,6%) và (+45%); tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 166,4 triệu tấn.km, (+6,8%) và (+41,8%). Xét theo ngành: *Vận tải hàng hóa đường bộ*, khối lượng vận chuyển ước đạt 2,4 triệu tấn, (+12,3%) và (+43,9%); khối lượng luân chuyển ước đạt 68,9 triệu tấn.km, (+13,7%) và (+26,9%). *Vận tải hàng hóa thủy*, khối lượng vận chuyển ước đạt 0,8 triệu tấn, (+2%) và (+48,7%), khối lượng luân chuyển ước đạt 97,5 triệu tấn.km, (+2,4%) và (+54,5%).

Xét theo ngành vận tải, 5 tháng đầu năm 2022 cả 2 ngành đường (đường bộ và đường thủy) đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành đường thủy đạt mức tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước:

**Biểu 09. Vận tải hàng hóa 5 tháng năm 2022
phân theo ngành vận tải**

	Sản lượng hàng hóa		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu tấn)	Luân chuyển (Triệu tấn.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	15.636,4	837,4	+6,6	+12,9
Đường bộ	11.495,3	329,5	+2,9	-0,9
Đường thủy	4.141,1	508,0	+18,4	+24,1

6.2. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Những tháng đầu năm, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên doanh thu vận tải hành khách bị ảnh hưởng nhiều nhất. Tuy nhiên, bước sang tháng 5/2022 tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trong tỉnh có phần khởi sắc hơn với nhiều đơn hàng xuất khẩu, hoạt động xây dựng cũng tăng trở lại nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa, dịch vụ logistics và nhu cầu đi lại của người dân lại tăng lên. Do đó, doanh thu vận tải hành khách và vận tải hàng hóa tháng 5/2022 tăng lên ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước. Cụ thể, ước tính tháng 5/2022, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 782 tỷ đồng, so với các góc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (-2,3%) nhưng (+74%), trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 58 tỷ đồng, (+4,4%) và (+83,4%) do nhu cầu đi lại của người dân đã tăng trở lại; vận tải hàng hóa ước đạt 248 tỷ đồng, (+10%) và (+38,7%); dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 476 tỷ đồng, (-8,4%) và (+99,2%), hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tiếp tục xu hướng tăng so với cùng tháng năm trước do lượng hàng hóa sản xuất tăng lên, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhu cầu lưu giữ hàng hóa, sử dụng các dịch vụ logistics, bốc xếp khi xuất, nhập khẩu các nguyên vật liệu, hàng hóa tăng khá. *Tính chung 5 tháng*, ước tính doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 3.929 tỷ đồng, (+19,7%). Xét theo loại hình kinh tế: doanh

ngành ngoài Nhà nước đạt 1.656 tỷ đồng, (+6,2%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.191 tỷ đồng, tăng cao (+34,4%); riêng doanh nghiệp Nhà nước ước đạt 82 tỷ đồng, (-11,3%). Xét theo ngành vận tải: Ngành dịch vụ hỗ trợ vận tải có mức tăng cao nhất (+32,9%); tiếp theo vận tải hàng hóa (+9,5%); riêng ngành vận tải hành khách vẫn giảm nhiều (-19,5%) do ảnh hưởng của dịch covid-19.

7. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tháng 5/2022, thu ngân sách Nhà nước (NSNN) nhiều khoản thu trong thu nội địa tiếp tục xu giảm so với cùng tháng năm trước như: Thu từ DNNN Trung ương, thu từ DNNN địa phương, thu từ tiền sử dụng đất, thu thuế bảo vệ môi trường. Song song thu từ Hải quan cũng giảm ảnh hưởng tới thu NSNN trong tháng 5. Về tiến độ thu 5 tháng đầu năm 2022 mặc dù đạt cao 47,2% dự toán cả năm 2022 nhưng vẫn bị giảm 2% so với cùng kỳ năm trước, tuy giảm thu NSNN nhưng các chính sách thuế đã hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kịp thời phát huy hiệu quả góp phần sớm khôi phục sản xuất kinh doanh. Ở chiều ngược lại, chi ngân sách địa phương tháng 5/2022 tiếp tục tăng cao (+20,3%) so với cùng tháng năm trước. Tuy nhiên, tiến độ chi 5 tháng đầu năm đạt thấp 30,7% so với dự toán năm và giảm nhiều (-25%) so với cùng kỳ năm trước.

Hình 05. Thu, chi ngân sách Nhà nước 5 tháng năm 2022



Nguồn: Sở Tài chính

Thu Ngân sách Nhà nước (NSNN): Tháng 5, tổng thu NSNN đạt 1.606 tỷ đồng giảm ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (-51,4%) và (-6,1%), Trong đó: Thu nội địa đạt 1.006 tỷ đồng, (-62%) và (-8,6%); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 600 tỷ đồng (-8,8%) và (-1,5%). *Tính chung 5 tháng*, tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 14,415 tỷ đồng, bằng 47,2% dự toán năm 2022, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu nội địa đạt 11.188 tỷ đồng, bằng 48,1% và (-3,1%); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 3.227 tỷ đồng, bằng 44,2% và (+1,7%). Kết quả thu nội địa đạt kế hoạch khá cao

mặc dù bị giảm nhẹ song thu nội địa cũng phản ánh khá tích cực chuyển biến về kinh tế - xã hội trên cơ sở thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo tinh thần nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ và việc triển khai nhanh chóng, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng của dịch bệnh theo Nghị quyết 11/NQ-CP. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đến số thu ngân sách 5 tháng đầu năm 2022 và những tháng tới. Trong thu nội địa, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất - kinh doanh, mặc dù đạt khá so với dự toán, nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ năm trước như khoản thu từ DNNN Trung ương đạt 51,8% dự toán năm, nhưng giảm 45,4% so với cùng kỳ năm trước. Một số khoản thu lớn có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Thu từ DN có vốn ĐTTTNN (+22,9%); Thu thuế ngoài nhà nước (+35,4%); Thu thuế thu nhập cá nhân (+28,3%). Có 2 khoản thu đạt tiến độ thấp là: Thu tiền sử dụng đất, đạt 22% dự toán năm và giảm (-69%) so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo thu thuế bảo vệ môi trường, đạt 36,1% và (-17%).

Chi ngân sách địa phương: Tháng 5, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.242 tỷ đồng tăng cao ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+26,7%) và (+20,3%), trong đó chi đầu tư phát triển là 500 tỷ đồng, (+30,3%) và (+8%); chi thường xuyên là 742 tỷ đồng (+24,9%) và (+31%). Tính chung 5 tháng, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 5.768 tỷ đồng, bằng 30,7% dự toán năm 2022, giảm 25% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 2.502 tỷ đồng, bằng 38,2%, và (-47,4%); chi thường xuyên đạt 3.264 tỷ đồng bằng 30,6% và (+11,3%). Các nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước trong 5 tháng đầu năm được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước và đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch, các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN. Trong chi thường xuyên có một số khoản chi có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Chi an ninh bằng 49,3% kế hoạch năm và tăng (+25,5%) so với cùng kỳ năm trước; chi khoa học công nghệ bằng 56% và tăng (+17,6%); chi đảm bảo xã hội bằng 49,1% và (+51,4%).

8. Ngân hàng - Tín dụng

Thời điểm hết tháng 5/2022, con số tăng trưởng tín dụng rất tích cực đã đạt 11,2% so với thời điểm cuối năm 2021, điều này cho thấy nền kinh tế đang có tín hiệu rất tích cực, đồng thời chứng minh các biện pháp phòng chống dịch của Chính phủ rất hiệu quả. Đời sống sinh hoạt, SXKD của người dân và doanh nghiệp cũng đã trở lại bình thường. Cùng với các giải pháp quyết liệt của Chính phủ trong khôi phục nền kinh tế, thông qua tăng trưởng tín dụng

này chính là dấu hiệu tích cực trong khôi phục phát triển của các doanh nghiệp và các hộ SXKD.

Tháng 5/2022, lãi suất huy động tiếp tục tăng nhẹ tại một số ngân hàng thương mại cổ phần, nguyên nhân lãi suất huy động tăng do nhu cầu vốn cao hơn khi tín dụng tăng tốc. Đồng thời, áp lực lạm phát lạm phát sẽ gia tăng trong năm nay và sự cạnh tranh gay gắt hơn với các kênh đầu tư khác như bất động sản, chứng khoán để thu hút dòng vốn.

Các chi nhánh NH trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN tại các Quyết định số 1729/QĐ-NHNN, số 1730/QĐ-NHNN ngày 30/9/2020 (có hiệu lực từ 01/10/2020) về lãi suất huy động và lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên nhằm đẩy mạnh lưu thông vốn tín dụng, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh, đồng thời tiếp tục triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất theo chỉ đạo của Hội sở chính.

Ước tính đến cuối tháng 5, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 210.000 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,6% so với tháng trước, đồng thời tăng khá cao 21,6% so với cùng tháng năm trước và tăng 9,3% so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó: Tiền gửi cá nhân đạt 99.030 tỷ đồng, (+1,6%), (+8,9%) và (+18,4%); tiền gửi của các tổ chức đạt 105.800 tỷ đồng, (+0,6%), (+39,3%) và (+11,4%); nguồn vốn huy động khác đạt 3.000 tỷ đồng, (-23,7%), (-1%) và (-13,4%); phát hành giấy tờ có giá (-1,2%), (-21,9%) và (-5,8%).

Trong tháng 5, với việc các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực triển khai công tác cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn vay của doanh nghiệp, người dân, nền kinh tế tiếp tục hấp thụ tốt vốn tín dụng ngân hàng. Tính đến cuối tháng 5/2022, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 137.000 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước, tăng 25,0% so với cùng tháng năm trước và tăng 11,2% so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 93.000 tỷ đồng, (+0,2%), (+36,7%) và (+12,5%); dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 44.000 tỷ đồng, (+2,5%), (+13%) và (+8,5%). Cơ cấu tín dụng duy trì theo hướng tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là những lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, hỗ trợ tích cực DN và người dân, phù hợp với cơ cấu kinh tế của tỉnh, tỷ trọng dư nợ các lĩnh vực Nông nghiệp - Công nghiệp, xây dựng - Thương mại dịch vụ tương ứng là 5,5%-33,7%-60,8%.

Về chất lượng tín dụng: Các chi nhánh NH, TCTD trên địa bàn tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN Việt Nam và của Hội sở chính trong triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, thu hồi nợ xấu. Ước tính đến cuối tháng 5, nợ xấu trên địa bàn là 890 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,65% tổng dư nợ cho vay (giảm 0,03 điểm phần trăm so với tháng trước).

9. Một số vấn đề xã hội

9.1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Lao động và giải quyết việc làm, ngành LĐTBXH xây dựng hướng dẫn triển khai điều tra thông tin thị trường lao động năm 2022. Trình UBND tỉnh quyết định ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động gửi Bộ LĐTBXH; ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đối với công ty TNHH dịch vụ và thương mại Vivaco. Cấp giấy phép hoạt động Dịch vụ việc làm cho Công ty TNHH Hatuco Vina; xác nhận 12 bản cam kết tiền lương đối với lao động đi làm việc tại Đài Loan. Rà soát công dân Việt Nam, hộ khẩu thuộc Bắc Ninh đi lao động ở Hàn Quốc theo chương trình EPS ở lại bất hợp pháp đến hết ngày 31/12/2021. Thẩm định đề nghị sử dụng của 131 doanh nghiệp, với 298 vị trí sử dụng lao động người nước ngoài, trong đó cấp 172 giấy phép lao động người lao động nước ngoài, xác nhận 72 trường hợp không thuộc diện phải cấp giấy phép; Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức 02 phiên tuyển dụng việc làm trực tuyến với các tỉnh, tiếp nhận phỏng vấn 242 người lao động. Tư vấn tuyển dụng nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo chương trình EPS ở 2 tỉnh Thái Bình và Hải Dương. Tư vấn việc làm, chính sách cho 4.211 lượt người, tiếp nhận đăng ký tuyển dụng việc làm cho 674 người, giải quyết đề nghị tìm việc làm cho 568 người. Tiếp nhận 1.260 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 705 người, hỗ trợ học nghề cho 07 trường hợp.

Giáo dục nghề nghiệp, ngành chức năng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ đào tạo nghề lao động nông thôn, phụ nữ, người khuyết tật ở 3 đơn vị tham gia, với 195 học viên. Báo cáo Tỉnh ủy đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp trong điều kiện tình hình mới; báo cáo 5 năm thực hiện khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Đóng góp ý kiến xây dựng Chương trình y tế học đường trong các cấp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Đề xuất đổi tên trung tâm dạy nghề và phục hồi chức năng cho người tàn tật; Trung tâm dạy nghề và phục hồi chức năng cho người tàn tật, tổ chức cho 18 người lao động khuyết tật tham gia lao động sản xuất tại trung tâm. Tổng sản phẩm được sản xuất trong tháng 8.831 sản phẩm, trong đó quần đùi nam chiến sĩ 5.196 cái, 3.435 võ chẵn, 200 chiếc ga bộ đội. Khai giảng lớp xoa bóp bấm huyệt người khuyết tật tại trung tâm.

Công tác người có công: Trong tháng, ngành LĐTBXH, trình UBND tỉnh thông qua kế hoạch tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh

liệt sĩ (27/7/1947 -27/7/2022); tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Cung cấp số liệu lĩnh vực thực hiện chính sách ưu đãi phục vụ báo cáo 10 năm thực hiện Nghị quyết hội nghị trung ương 5 khóa XI thực hiện một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Báo cáo tình hình giải quyết đơn thư của công dân... giải quyết 17 trường hợp hưởng thờ cúng liệt sĩ; quyết định 02 trường hợp hưởng trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; cấp thẻ, giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ 15 trường hợp; tiếp nhận hồ sơ người có công di chuyển đi - đến 17 trường hợp...

Bảo trợ xã hội và phòng chống TNXH: Thực hiện các quy định của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, hằng tháng, ngành chức năng thực hiện tốt chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước, của tỉnh đối với hộ nghèo, gia đình chính sách và các đối tượng bảo trợ xã hội. Hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, giải quyết việc làm; giúp người dân tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa để họ vươn lên trong cuộc sống; đề xuất về quà tặng cho người có công, người cao tuổi được chúc, mừng thọ, hộ nghèo và đối tượng BTXH. Có kế hoạch thực hiện chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; kế hoạch thực hiện tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2022 trên địa bàn tỉnh; đồng thời xây dựng kế hoạch tập huấn: Kỹ năng sống cho người khuyết tật; nâng cao năng lực cho người làm công tác phòng chống TNXH. Tổng hợp hộ nghèo, cận nghèo phát sinh.

Cơ sở cai nghiện ma túy: Trong tháng, tiếp nhận mới 27 người đến cai nghiện ma túy, trong đó 2 người diện bắt buộc đi cai, 25 người tự nguyện vào cai nghiện. Bàn giao về gia đình, cộng đồng 27 người. Hiện cơ sở có 134 người đang được điều trị cai nghiện, trong đó 67 người diện bắt buộc, 67 người tự nguyện.

Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới: Ngành LĐTBXH xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em gắn với tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2022 của Bộ chính trị và diễn đàn trẻ em tỉnh năm 2022; tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức, kỹ năng an toàn môi trường nước cho gần 1.300 trẻ em tại trường THCS Vạn An, TP Bắc Ninh, trường THCS Nguyễn Cao, huyện Quế Võ; tập huấn tổng quan về trẻ khuyết tật, tự kỷ cho 350 đại biểu nhà giáo, nhân viên y tế học đường, nhân viên giúp đỡ ở cộng đồng 2 huyện Tiên Du, Quế Võ; tổ chức 8 hội nghị tập huấn, với 2.000

người là cán bộ nữ cơ sở, thành viên ban vì sự tiến bộ phụ nữ; đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Luật bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản tăng cường công tác phòng chống, tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các bên liên quan đưa 93 trẻ em đi khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh, qua khám có 10 trường hợp trẻ được chỉ định phẫu thuật tim. Xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn đến thăm, tặng quà trẻ em dịp Quốc tế thiếu nhi (01/6).

9.2. Hoạt động y tế, phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Sau thời gian triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp chống dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, công tác phòng chống dịch đã đem lại những kết quả tích cực. Số ca mắc mới giảm nhiều, đến nay, số ca chuyển nặng, số ca tử vong liên quan đến Covid-19 giảm thấp, tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng Covid-19 cao. Trong thời gian này, ngành y tế tiếp tục triển khai các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” trên địa bàn tỉnh; đảm bảo công tác y tế, phòng chống dịch tại các hoạt động Lễ kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912-09/7/2022); Chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế thành phố Từ Sơn, Trung tâm Y tế thành phố Bắc Ninh triển khai kế hoạch, phương án đảm bảo công tác y tế, phòng chống dịch Covid-19 tại SEA Games 31; Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý, sử dụng thuốc điều trị Covid-19; quản lý chất thải y tế, chất thải lỏng trong phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng các quy định; Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh: Tăng cường hoạt động truyền thông về nguy cơ dịch bệnh, khuyến cáo người dân nâng cao cảnh giác, thực hiện nghiêm thông điệp 5K; giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, các ổ dịch mới phát sinh, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, triệt để không để dịch bùng phát, lan rộng.

Tình hình mắc, tử vong một số bệnh truyền nhiễm gây dịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

- *Covid-19*: Tính từ ngày 04/10/2021 đến 6^h00’ ngày 16/4/2022, toàn tỉnh ghi nhận 346.541 ca, trong đó có 92.129 ca mắc tại các khu/cụm công nghiệp. Lưu ý số F0 điều trị khỏi ra viện/hết thời gian quản lý tại nhà: 345.585 ca.

- *Đối với bệnh truyền nhiễm khác gây dịch*: Trong kỳ toàn tỉnh ghi nhận 01 ca sốt xuất huyết; 06 ca thủy đậu; 03 ca chân tay miệng; 11 ca sởi; 62 ca cúm thông thường.

- *Công tác tiêm chủng*: Tính đến hết ngày 15/5/2022, toàn tỉnh đã triển khai tiêm 3.585.299 liều vắc xin cho các đối tượng người dân trên 18 tuổi, trẻ từ 12-17

tuổi, công nhân trong và ngoài khu công nghiệp: Trong đó mũi 1 là 1.294.991 liều (có 38.147 liều cho trẻ em từ 5-11 tuổi); mũi 2 là 1.212.335 liều; mũi bổ sung và nhắc lại là 1.077.973 liều. Tỷ lệ người trên 18 tuổi được tiêm đủ mũi vắc xin là 98,8%; Tỷ lệ người trên 50 tuổi tiêm đủ mũi vắc xin là 98,7%; Tỷ lệ người từ 12-17 tuổi tiêm 01 mũi vắc xin là 99,3%, tỷ lệ tiêm đủ mũi là 97,5%; Tỷ lệ trẻ từ 5-11 tuổi tiêm mũi 1 vắc xin là 21,8%; Tỷ lệ công nhân trong khu công nghiệp tiêm đủ mũi vắc xin là 95,6%, tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại và bổ sung là 84,5%.

+ Tổng số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ trong kỳ 1.586 trẻ; số phụ nữ mang thai được tiêm đủ mũi uốn ván là 1.526 người.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Tính đến thời điểm 30/4/2022, số trường hợp nhiễm HIV mới phát hiện trong tháng là 15 ca (Từ Sơn 6 ca, Tiên Du 4 ca, Lương Tài 3 ca, Gia Bình 1 ca, Quê Võ 1 ca). Tổng số người nhiễm HIV/AIDS quản lý được trên địa bàn là 880 người. Số hiện mắc AIDS là 48 người, số được quản lý là 18 người.

- *Công tác Dân số - KHHGD và bảo vệ sức khỏe bà mẹ - trẻ em*:

+ Tính đến hết tháng 4, tổng số trẻ sinh ra là 4.263 trẻ (giảm 1.022 trẻ so với cùng kỳ), trong đó có 2.347 trẻ sinh ra là nam, 1.916 trẻ sinh ra là nữ, 1.222 trẻ sinh là con thứ 3 trở lên, 110 trẻ là con của phụ nữ dưới 20 tuổi.

+ Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai đạt 100%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần/3 kỳ đạt 98,7%; Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh đạt 72,9%. Không ghi nhận trường hợp tai biến sản khoa, tử vong mẹ nào trên địa bàn tỉnh.

- *Tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập*: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 153.501 lượt (giảm 17.282 lượt so với cùng kỳ), trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 30.657 lượt (giảm 3.630 lượt so với cùng kỳ); Điều trị nội trú 13.989 lượt (giảm 4.587 lượt so với cùng kỳ); Chuyển tuyến nội trú: 370 (tăng 02 lượt so với cùng kỳ); Tổng số ca phẫu thuật: 2.357 ca (giảm 431 ca so với cùng kỳ), phẫu thuật có chuẩn bị: 1.129 ca.

- *Công tác an toàn thực phẩm*: Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Ngành chức năng đã tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, đã tiến hành kiểm tra: 129 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, trong đó có 119 cơ sở đạt yêu cầu (chiếm 92,2%), không đạt yêu cầu 10 cơ sở. Tiến hành xử phạt 01 cơ sở với số tiền 4 triệu đồng, các cơ sở khác xử lý hình thức nhắc nhở.

9.3. Giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ

Giáo dục và đào tạo, trong tháng ngành giáo dục tổ chức kiểm tra học kỳ II, năm học 2021-2022 cho học sinh các cấp. Các phương án được chuẩn bị

kỹ lưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh hoàn thành bài kiểm tra. Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn tổng kết năm học 2021 - 2022; chỉ đạo việc dạy và học nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học thích ứng, an toàn; ôn tập cho học sinh lớp 12 thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và các lớp cuối cấp phù hợp với diễn biến dịch Covid-19. Chỉ đạo xét hoàn thành chương trình tiểu học đối với học sinh lớp 5 và chuẩn bị các điều kiện xét tốt nghiệp THCS đối với học sinh lớp 9. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục về công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, vào lớp 6 các trường THCS trọng điểm năm học 2022-2023 và hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong công tác làm hồ sơ thi tốt nghiệp, hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng năm 2022. Hướng dẫn công tác hè và bàn giao học sinh các cấp về nghỉ hè năm 2022 theo quy định.

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN): Hoạt động khoa học và công nghệ trong tháng 5 đã được triển khai bảo đảm kế hoạch các đề tài, dự án KH&CN đang được triển khai đúng tiến độ. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN tiếp tục được duy trì (trong tháng đã thẩm định công nghệ đối với 03 dự án; cấp 01 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, 04 giấy phép sử dụng thiết bị X-quang y tế, 03 chứng chỉ cho nhân viên bức xạ; tư vấn, hướng dẫn 07 đơn vị lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và kiểu dáng công nghiệp; tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp quy, tiếp nhận và giải quyết 70 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; kiểm định hiệu chuẩn 359 phương tiện đo các loại; kiểm nghiệm, thử nghiệm 93 mẫu sản phẩm than; tư vấn, hướng dẫn cho 02 lượt cơ quan, đơn vị về việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;...). Hoạt động thông tin KHCN tiếp tục được duy trì, cập nhật thường xuyên nhằm tuyên truyền, phổ biến các thành tựu về KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống.

9.4. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình

Hoạt động văn hóa: tổ chức các hoạt động tuyên truyền SEA Games 31 tại Bắc Ninh; tuyên truyền 47 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4); 136 năm ngày Quốc tế lao động (01/5); 68 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5); 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5); tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; dân ca quan họ đã tổ chức biểu diễn thành công 09 buổi biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị. Tổ chức thành công Chương trình hát Dân ca Quan họ trên thuyền tại hồ Nguyễn Phi Ỗ Lan với chủ đề “Đất nước trọn niềm vui”. Xây dựng chương trình nghệ thuật tham gia Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc năm 2022; hoàn thành kịch bản chương trình nghệ thuật mới năm 2022 với chủ đề “Trương Chi”; tổ

chức 16 buổi tuyên truyền và 47 buổi chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị; tham gia Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ lần thứ IX năm 2022 tại thành phố Cần Thơ; xây dựng kịch bản chuyên đề về Tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 với chủ đề “Thích ứng linh hoạt với Covid-19 góp phần kiểm soát dịch” năm 2022; xây dựng Kế hoạch tham gia: Hội diễn “Hội tụ sông Hồng” mở rộng tại tỉnh Hà Nam, Hội diễn “Tiếng hát công nhân, người lao động” tại tỉnh Bắc Ninh, Liên hoan “Sắc màu di sản” tại tỉnh Quảng Nam; xây dựng đề cương trưng bày tham gia Triển lãm “Không gian di sản Văn hoá Việt Nam” trong khuôn khổ năm du lịch Quốc gia - Quảng Nam năm 2022; triển khai Kế hoạch tổ chức Liên hoan hát Văn, hát Châu văn tỉnh Bắc Ninh lần thứ I năm 2022; hoạt động Thư viện: Tổ chức Ngày sách và Văn hoá đọc năm 2022 và tham gia Ngày sách tỉnh Bắc Ninh tại Công viên Hồ điều hoà Văn Miếu; giới thiệu sách mới trên Website Thư viện: 40 tên sách; xây dựng kịch bản tham gia Liên hoan Cán bộ thư viện tuyên truyền giới thiệu sách, chủ đề “Những người con bất tử” - Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022) tại tỉnh Quảng Trị; thực hiện tốt công tác phục vụ bạn đọc; hoạt động Bảo tàng: tổ chức thành công 02 cuộc trưng bày chuyên đề: “Dòng chảy tinh hoa di sản văn hóa Bắc Ninh qua hiện vật Bảo tàng” và triển lãm ảnh “Dấu ấn hoạt động Bảo tàng Bắc Ninh 25 năm một chặng đường” gắn với kỷ niệm 25 năm thành lập Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh và chuyên đề “Truyền thống khoa bảng tỉnh Bắc Ninh”; thực hiện tốt công tác sưu tầm hiện vật thường xuyên phục vụ trưng bày chuyên đề; bảo tồn di tích: hoàn thành thẩm tra phương án tu bổ và hồ sơ tu bổ tôn tạo đối với 07 di tích; tổ chức lấy ý kiến nhân dân về phương án tu bổ, tôn tạo đối với 05 di tích; giám sát thi công tu bổ các di tích chùa Phương Lưu, đền Gia Phú, khu lưu niệm Nguyễn Văn Cừ; hướng dẫn công tác tiếp nhận hiện vật vào di tích đền Lũng Khê, xã Thanh Khương; phối hợp với Bảo tàng Lịch sử quốc gia, các chuyên gia khảo cổ học Nhật Bản khai quật khảo cổ tại Thành cổ Luy Lâu, huyện Thuận Thành và Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn khai quật khảo cổ tại chùa Tĩnh Lự, huyện Gia Bình; công tác tuyên truyền, phát huy giá trị di tích được thực hiện tốt, tại các điểm di tích đã đón và thuyết minh giới thiệu cho trên 2.100 lượt khách.

Thể dục thể thao: thành lập đội tuyển tham gia thi đấu 02 giải thể thao quốc gia (môn Điền Kinh, Karate) đạt 01 HC Vàng, 04 HC Bạc, 09 HC Đồng. Tổ chức thi đấu các môn Kickboxing, Boxing, Quần vợt trong chương trình Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games 31) tại Bắc Ninh; triển khai Kế hoạch tập huấn, huấn luyện, đào tạo, chuẩn bị lực lượng tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022; Trung tâm Đào tạo Bóng chuyên tỉnh: duy trì tốt nề nếp sinh hoạt, học tập văn hóa và tập luyện của VĐV; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch huấn luyện của HLV.

Phát thanh truyền hình: Phát thanh, Sản xuất và phát sóng 93 chương trình thời sự tổng hợp; 186 chương trình chuyên đề, chuyên mục; 31 chương trình văn nghệ, ca nhạc. Phát sóng 511,5 giờ, chất lượng tốt; Truyền hình, sản xuất và phát sóng 186 chương trình thời sự tổng hợp; 93 chương trình tạp chí, chuyên mục, chuyên đề; 77,5 chương trình văn nghệ; 77,5 chương trình thể thao; 31 chương trình dành cho thiếu nhi. Phát sóng 744 giờ, chất lượng tốt; Thông tin điện tử: Upload 62 chương trình truyền hình, 31 chương trình phát thanh, 30 các chương trình sân chơi, tạp chí, chuyên mục. Tổng số lượt người truy cập trong tháng 77.500 lượt.

9.5. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:

- Quân sự: Bộ đội địa phương cùng các lực lượng DQTV duy trì tốt chế độ trực SSCĐ, tuần tra canh gác, kiểm soát quân sự bảo đảm an toàn. Xây dựng kế hoạch SSCĐ dịp 30/4 và 1/5 và đảm an toàn trong thời gian tổ chức SEA Games 31 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Tổ chức huy động lực lượng bảo đảm an ninh chính trị cho đoàn công tác Bộ Quốc Phòng tham dự hội nghị giao lưu quốc tế biên phòng Việt Nam - Trung Quốc lần thứ VII; tiếp tục xây dựng hệ thống văn kiện diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2022. Nắm chắc tình hình tư tưởng bộ đội, dư luận nhân dân trên địa bàn, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền kết quả quốc phòng, quân sự địa phương, huấn luyện dân quân tự vệ. Bảo đảm tốt công tác Hậu cần, Kỹ thuật cho các nhiệm vụ.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục ổn định. Lực lượng Công an tỉnh đã nắm chắc tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể giải quyết tốt những vấn đề nổi lên về ANTT ngay tại địa bàn cơ sở. Ngoài ra tập trung nắm tình hình, triển khai lực lượng thực hiện các phương án, kế hoạch bảo đảm ANTT tại các địa điểm thi đấu Seagames 31 tại Bắc Ninh. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm: *Phạm pháp hình sự:* Xây ra 58 vụ (so với tháng trước tăng 15 vụ), làm 02 người chết, 06 người bị thương; tài sản thiệt hại khoảng 5,6 tỷ đồng; điều tra làm rõ 49 vụ, 70 đối tượng, đạt tỷ lệ điều tra 85,5%; *Cờ bạc:* Bắt giữ 09 vụ, 75 đối tượng (không tăng số vụ, nhưng tăng 39 đối tượng) thu giữ 515,9 triệu đồng tiền mặt, làm rõ số tiền các đối tượng giao dịch khoảng 553,6 triệu đồng. Khởi tố 09 vụ, 72 bị can; XLHC 03 đối tượng; *Mại dâm:* Bắt giữ 04 vụ, 27 đối tượng (tăng 03 vụ, tăng 20 đối tượng); *Tội phạm về kinh tế tham nhũng, buôn lậu:* Phát hiện 23 vụ việc, 31 đối tượng (tăng 1 vụ, tăng 4 đối tượng) Trong đó khởi tố 06 vụ, 14 bị can; xử lý hành chính 13 vụ, 13 đối tượng, số tiền phạt 132,8 triệu đồng; đang tiếp tục xác minh 04 vụ, 04 đối tượng. Ngoài ra, xác minh làm rõ 01 vụ từ các tháng trước; xử phạt hành chính 01 đối tượng, số tiền phạt 11 triệu đồng; *Tội*

phạm về ma túy: Phát hiện, bắt giữ 67 vụ, 120 đối tượng mua bán, tàng trữ, chứa chấp, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy (tăng 19 vụ, nhưng giảm 142 đối tượng) thu giữ 662,1 g heroin, 3.993,1 gam MTHH. Lập hồ sơ khởi tố 59 vụ, 72 bị can; còn lại xử lý hành chính. Toàn tỉnh hiện có 1.153 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, so với tháng 4/2022 tăng 81 người.

Tình hình an toàn giao thông: Trong tháng, xảy ra 02 vụ TNGT, làm chết 02 người (giảm 05 vụ, giảm 04 người chết nhưng tăng 01 người bị thương). Mở đợt cao điểm bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội, dịp lễ 30/4, 01/5 và mùa du lịch hè 2022, bảo vệ Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 31. Phát hiện, xử phạt 1.684 trường hợp, với số tiền gần 3,5 tỷ đồng, tước GPLX có thời hạn 240 trường hợp (trong đó, xử phạt qua hệ thống camera giao thông 89 trường hợp, số tiền trên 413 triệu đồng).

9.6. Phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường

Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH): Trong tháng, xảy ra 02 vụ cháy, không có thiệt hại về người (bằng tháng trước về số vụ cháy). Công tác kiểm tra PCCC đã kiểm tra, lập biên bản và ra quyết định xử phạt 21 cơ sở vi phạm, với số tiền gần 250 triệu đồng; quyết định tạm đình chỉ hoạt động 01 cơ sở. Cấp 18 giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC; nghiệm thu 42 dự án, công trình về PCCC. Tổ chức 26 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 1.592 người tham gia.

Công tác bảo vệ môi trường: Tháng 5, Phát hiện 30 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (tăng 05 vụ). Đã xác minh, làm rõ 17 vụ, xử phạt VPHC 01 tổ chức, 16 cá nhân, số tiền phạt 146 triệu đồng; kiến nghị phòng ngừa 03 vụ; đang tiếp tục xác minh làm rõ 10 vụ. Ngoài ra, làm rõ 13 vụ từ các tháng trước; xử phạt VPHC 12 tổ chức, 01 cá nhân, số tiền phạt số tiền phạt 679,5 tỷ đồng.

Khái quát lại: 5 tháng đầu năm 2022, trong bối cảnh quốc tế, trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là về ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, bảo đảm thu, chi ngân sách, nhờ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó: (1) Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” đảm bảo mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch, vừa duy trì phát triển kinh tế. (2) Kinh tế - xã hội tỉnh tiếp tục có kết quả tích cực trên các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau: Công nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng rất cao (+19,79%), có 5/7 sản phẩm công

ng nghiệp chủ lực của tỉnh tăng so với cùng kỳ với mức tăng (từ 3,2% đến 49,2%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng rất cao (+27,9%). Giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng khá (+10,93%), cán cân thương mại xuất siêu 1.772 triệu USD. Doanh thu vận tải tăng cao (+19,7%). Vốn đầu tư FDI được cấp phép và điều chỉnh tăng gấp 9,7 lần. Tăng trưởng tín dụng đạt 11,2%. (3) Chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục được nâng lên. Các chính sách an sinh xã hội và trợ cấp cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. (4) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, kinh tế của tỉnh vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, chủ yếu do các nguyên nhân như tình hình kinh tế - chính trị khu vực, thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tăng trưởng lạm phát, bất ổn giá dầu và tài chính, gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng; kinh tế trong tỉnh phục hồi tích cực, nhưng còn chưa ổn định; hoạt động kinh doanh còn khó khăn, cần độ trễ để phục hồi vững chắc, trong khi một số chính sách hỗ trợ triển khai còn chậm; dịch bệnh Covid-19 còn tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp.

Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới. Các Sở, ban, ngành, địa phương cần quyết tâm, quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ; chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; bám sát tình hình, chủ động dự báo, xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó đồng bộ, linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế của tỉnh, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch cả năm đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP tỉnh uỷ, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Vụ TKTH (TCTK);
- Sở KHĐT, Sở Tài chính, NHNN tỉnh;
- Phòng ANKT (CA tỉnh); Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- LĐ Cục, các phòng thuộc CQ Cục;
- Chi cục Thống kê các H,TP;
- Lưu: TKTH,VT.

Q. CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Giang